TOÀ ÁN NHÂN DÂN H. HOÀI ĐỨC **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15/2019/QĐST - DS	*Hoài Đức, ngày 07 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 30/5/2019 về việc các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 29/2019/TLST- DS ngày 27/02/2019.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn*: Ngân hàng TM.**

Địa chỉ trụ sở: Số , phường Láng H, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dg - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Cao Tn - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

(Theo Giấy ủy quyền số: 3771/2019/UQ-VPB ngày 15/5/2019).

Bị đơn: - Ông **Đỗ Hữu H,** sinh năm 1972;

- Bà **Bùi Thị Kim Dg**, sinh năm 1973;

Cùng trú tại: Khu , thị trấn Trạm T, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà **Dương Thị H**, sinh năm 1947;

Trú tại: Thôn , xã Di T, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Đỗ Hữu H và bà Bùi Thị Kim D phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP : Số tiền còn nợ lại theo 02 Hợp đồng tín dụng tính đến hết ngày 21/5/2019 là: **643.440.620đ** (bằng chữ: Sáu trăm bốn mươi ba triệu bốn trăm bốn mươi nghìn sáu trăm hai mươi đồng), trong đó nợ gốc là: 368.159.000đ; nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn là: 275.281.620đ, cụ thể:

+ Số tiền còn nợ lại theo Hợp đồng tín dụng số 1958092 ngày 07/10/2014 tính đến hết ngày 21/5/2019 là: **481.679.567đồng**, trong đó nợ gốc là: 278.574.000đ; nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn là: 203.105.567đ;

+ Số tiền còn nợ lại theo Hợp đồng tín dụng số 2458248 ngày 23/12/2014 tính đến hết ngày tính đến hết ngày 21/5/2019 là: **161.761.053đồng**, trong đó nợ gốc là: 89.585.000đồng; nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn là: 72.176.053đ;

- Ông Đỗ Hữu H, bà Bùi Thị Kim D tiếp tục phải trả lãi phát sinh trên khoản nợ gốc chưa thanh toán cho Ngân hàng TMCP theo mức lãi suất thỏa thuận trong 02 Hợp đồng tín dụng số 1092 ngày 07/10/2014 và Hợp đồng tín dụng số 248 ngày 23/12/2014 kể từ ngày 22/5/2019 cho đến khi trả hết nợ gốc cho Ngân hàng TMCP .

- Trong trường hợp ông Đỗ Hữu H và bà Bùi Thị Kim Dg không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mại các tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số , tờ bản đồ số , địa chỉ: Thôn , xã Di Th, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL 653, số vào sổ cấp GCN: CH 01 cấp do UBND huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội cấp ngày 28/11/2012 cho bà Dương Thị H.

Tổng số tiền thu được từ việc phát mại tài sản được dùng để thanh toán khoản nợ của ông Đỗ Hữu H và bà Bùi Thị Kim Dg tại Ngân hàng TMCP.

Trong trường hợp số tiền phát mại tài sản không đủ thanh toán toàn bộ khoản nợ thì ông Đỗ Hữu H và bà Bùi Thị Kim D vẫn phải có trách nhiệm trả nợ tiếp cho đến khi khoản nợ được tất toán.

- Về án phí:

+ Ông Đỗ Hữu Hvà bà Bùi Thị Kim D phải chịu 14.868.000đồng (mười bốn triệu tám trăm sáu mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Trả lại cho Ngân hàng TMCP 15.147.000đồng (mười năm triệu một trăm bốn mươi bảy nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo biên lai

thu số 0008672 ngày 27/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Hoài Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thanh Hải